TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 31 /*2020/HSST
Ngày: 13 – 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Dũng
2. Ông Lê Văn Nghĩa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Viễn Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/ 2020/QĐXXST –HS, ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tr̉c P**,** sinh năm : 1991, nơi sinh: tỉnh Long An.

Nơi đăng ký thường trú: số 116/24, đường NĐC, phường 1, thành phố TA, tỉnh Long An.

Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1967 ; có 01 người anh sinh năm 1988, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Bị cáo có chồng là Huỳnh Phước T, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 2010 và sinh năm 2012. Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2020, tạm giam từ ngày 25/01/2020, đến ngày 11/02/2020, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp bảo lãnh do bị cáo có thai, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

1/ Nguyễn Phát Đ, sinh năm : 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ : ấp 1, xã TT, huyện TH, tỉnh Long An.

2/Võ Thị Ngọc T1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã TT, huyện TH, tỉnh Long An

- *Người làm chứng :*

Nguyễn Thanh T2, sinh năm : 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ : ấp TX, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Trúc P đi đến khu vực Tỉnh lộ 10 thuộc quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp người phụ nữ tên M (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy tổng hợp với số tiền 300.000đồng, mua được 02 gói ma túy. Sau đó, bị cáo P để ma túy trong người và đến phường Tân Khánh, thành phố Tân An thuê nhà nghỉ cùng với Nguyễn Minh H1. Tại đây, bị cáo sử dụng hết một gói ma túy, H1 sử dụng ma túy loại Heroin của H1.

Đến khoảng 23 giờ, ngày 21 tháng 01 năm 2020 thì H1 đưa 01 gói ma túy của H1 cho bị cáo cất giữ thì bị cáo đồng ý, bị cáo cất giấu gói ma túy của bị cáo và của H1 vào ống quần jean bên trái đang mặc trên người. H1 điều khiển xe Mô tô biển số 62Y6-4144 chở bị cáo đến Tiền Giang. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo và H1 đến khu vực gần cổng Khu Công nghiệp Tân Hương, thuộc ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị lực lượng Cảnh sát giao thông, Trật tự Cơ động Công an huyện Châu Thành và Công an xã Tân Hương chặn dừng phương tiện để kiểm tra hành chính. Lúc này, H1 điều khiển xe bỏ chạy, sau đó H1 bỏ xe chạy bộ để lại xe mô tô 62Y6- 4144 cho bị cáo. Lực lượng tuần tra làm việc với bị cáo thì phát hiện bị cáo đang tàng trữ 02 gói ma túy trong ống quần jean của bị cáo, tiến hành niêm yết lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ:

1/ 01 (Một) gói niêm phong bên trong có 02 (hai) gói ny lon được hàn kín, 01 gói ny-lon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng, nghi vấn là ma túy tổng hợp,

01 gói nylon màu trắng có viền màu đỏ có chứa chất bột màu trắng, nghi vấn là Heroine, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Trúc P.

2/ 01 (Một) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000đồng.

3/ 01 (Một) xe Mô tô loại Sirius biển số 63Y6 – 4144. Xe này do ông Nguyễn Văn Q (sinh năm: 1945, ngụ ấp 2, xã TT, huyện TH, tỉnh Long An) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe do con trai ông Q là anh Nguyễn Quốc Đ sử dụng. Vào ngày 20/01/2020, vợ anh Đ sử dụng xe thì bị lấy trộm. Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đã chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An để điều tra theo thẩm quyền.

4/ 01 điện thoại di động hiệu SamSung không có liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan đã trả lại tài sản này cho bị cáo xong.

Tại Kết luận giám định số 15/KLGĐ-PC09 ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín và mẫu chất bột màu trắng trong một gói ny lon màu trắng được hàn kín có viền màu đỏ một đầu, tất cả đều để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Trúc P gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,1347gam, trong đó loại Methamphetamine là 0,0849gam, loại Heroine là 0,0498

Đối với đối tượng tên thường gọi là M, đã bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết nhân thân, địa chỉ cụ thể, nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên H1, cơ quan Điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được, do đó tách ra giải quyết riêng.

Bản cáo trạng số 45/CT – VKSCT, ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i khoản 1, Điều 249, điểm n, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự , xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước tờ tiền 1.000đồng *(theo biên bản giao vật chứng ngày 16/4/2020)*

Bị cáo không có tranh luận gì thêm và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo hòa nhập cộng đồng và sửa đổi lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về mức độ, hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời trình bày người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Xác định vào ngày 21/01/2020 tại khu vực thuộc ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Thị Trúc P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể như sau: 0,0849 gam ma túy là Methamphetamine và 0,0498 gam ma túy là Heroin. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là: 0,1347gam nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Thị Trúc P đã vi phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nhất là trong tình hình xã hội hiện nay loại tội phạm này đang gia tăng. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi này không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại cho xã hội rất cao, có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác và các loại dịch bệnh nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng trật tự trị an trong xã hội. Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của bản thân, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần xử lý nghiêm bị cáo theo các chế tài của pháp luật hình sự và cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và nhằm giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải. Theo kết quả siêu âm của Bệnh viện phụ sản Tiền Giang ngày 05/02/2020 thì hiện bị cáo đang mang thai, bị cáo có cha là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng quy định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý các vật chứng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành) như sau :

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định.

- Đối với số tiền 1.000đồng của bị cáo dùng để gói ma túy, do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng tên thường gọi là M, đã bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết nhân thân, địa chỉ cụ thể, nên không đủ căn cứ xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên H1, cơ quan Điều tra tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được, do đó đề nghị cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiếp tục điều tra xử lý nếu có cơ sở giải quyết sau.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có cơ sở và phù hợp với nhận định trên; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s,n Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc P phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc P 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ lại thời gian tạm giữ là ngày 22/01/2020 đến ngày 11/02/2020.

2/ Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/ 4/2020)

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy